

Số: 24 /CCDS-TCHCTV Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý cho dự thảo chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số, Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 ngày 12 tháng 2021 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-CCDS ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Nhằm tạo cơ chế, điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường dân chủ, phát huy quyền con người, quyền công dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh trên Trang thông tin điện tử để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan (*đính kèm dự thảo*), gồm:

1. Dự thảo Tờ trình của Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Mẫu 03, PL III, Nghị định 59/2024/NĐ-CP);

2. Đề cương dự thảo Nghị quyết về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Mẫu 16, PL I, Nghị định 154/2020/NĐ-CP);

3. Báo cáo đánh giá tác động chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Phụ lục I) (theo Mẫu 01, PL III, Nghị định 59/2024/NĐ-CP);

4. Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị quyết (theo Mẫu 12, PL I, Nghị định 59/2024/NĐ-CP);

5. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết (theo Mẫu 13, PL I, Nghị định 59/2024/NĐ-CP).

Thông tin đóng góp ý kiến cho dự thảo đề nghị gửi về Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, số 250 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua địa chỉ email: hainq@tphcm.gov.vn để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở Y tế;
- Đăng tải trên website Chi cục DS-KHHGD;
- Lưu: VT, P. TCHCTV (PC).



CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Chánh Trung

Số: /TTr-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ khoản 4 Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 ngày 12 tháng 2021 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 19 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 841/HĐND-VHXXH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc cho ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo Tờ trình số 4792/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 10626/VP-VX ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết về công tác dân số.

2. Cơ sở thực tiễn

Công tác dân số tại Thành phố trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định, hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản đề ra. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đến cuối năm 2023 là **0,73%**, tỷ lệ tăng dân số cơ học là **0,68%**. Nhìn chung, quy mô dân số Thành phố tăng chậm, tính đến cuối năm 2023 quy mô dân số là **9.456.661** người. Tổng tỷ suất sinh còn khá thấp, năm 2023 tổng tỷ suất sinh là **1,32** con/phụ nữ; Nhu cầu sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh sản của người dân được đáp ứng đầy đủ và có chất lượng; Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại hàng năm bình quân đạt trên **60%**. Tỷ số nạo phá thai của Thành phố được kéo giảm còn **31,3** ca nạo/100 ca sinh sống trong năm 2022 (năm 2016 là **45,9** ca nạo/100 ca sinh sống), cơ bản loại trừ phá thai không an toàn. Tỷ lệ phá thai của người chưa thành niên được kiểm soát ở mức dưới **3%**. Tỷ số giới tính khi sinh được duy trì ở mức **106** đến **107** trẻ nam/100 trẻ nữ trong giai đoạn 2016 - 2023. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được tăng cường, tuổi thọ trung bình của người dân Thành phố ở mức khá cao **76,6** tuổi, so với cả nước **73,6** tuổi (Tổng điều tra Dân số và Nhà ở ngày 01/4/2019).

Đạt được những thành tích như trên là do được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ Thành phố đến quận, huyện, phường, xã, thị trấn. Từng cấp, từng ngành có kế hoạch cụ thể nhằm tổ chức triển khai thực hiện công tác dân số bằng nhiều biện pháp phối hợp đồng bộ giữa các Ban, Ngành, Đoàn thể từ đó đã huy động được nhiều nguồn lực tham gia công tác Dân số. Việc thực hiện các nội dung của Chiến lược Dân số đã được lồng ghép vào các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình, Kế hoạch hoạt động của các Ban, Ngành, Đoàn thể, tổ chức xã hội và được duy trì liên tục.

Ngoài ra, Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thực hiện công tác dân số và

kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 cũng đóng góp một phần không nhỏ trong việc động viên, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện công tác dân số để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên.

Tuy nhiên, công tác dân số giai đoạn 2016 - 2023 trên địa bàn Thành phố đạt kết quả tốt nhưng chưa mang tính bền vững về lâu dài. Cụ thể:

- Tổng tỷ suất sinh của Thành phố năm 2023 là **1,32** con, hiện ở mức rất thấp so với mức sinh thay thế là **2,1** con. Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang được xếp trong nhóm **21** tỉnh, thành phố có mức sinh thấp. Căn cứ theo các mô hình nhân khẩu học, mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu dân số Thành phố trong tương lai. Trong điều kiện kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tốc độ đô thị hóa cao, sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Mức sinh thấp kéo dài sẽ để lại nhiều hệ lụy như già hóa dân số nhanh, thiếu hụt nguồn lao động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội,...

- Tình hình kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đạt hiệu quả, tuy nhiên nếu không duy trì các giải pháp can thiệp chủ động thì tỷ số giới tính khi sinh vẫn có thể tăng trở lại trong thời gian tới.

- Nội dung về nâng cao chất lượng dân số trong quá trình triển khai có những hoạt động còn chưa có sự tập trung, sự đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện giữa các cấp, các ngành trong việc nâng cao thể chất, trí tuệ, tinh thần, ... cho người dân. Tình trạng nạo phá thai có giảm nhưng vẫn còn cao, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dân số về sau.

- Tính đến tháng 12 năm 2023, số người cao tuổi thường trú và tạm trú tại Thành phố là **1.194.927** người (Công an Thành phố), chiếm tỷ lệ hơn 11% cho thấy Thành phố đang bước vào giai đoạn già hóa dân số. Việc tiếp cận đầy đủ các dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi còn bị giới hạn, hệ thống chăm sóc sức khỏe chưa bắt kịp với tốc độ già hóa dân số ngày càng tăng.

- Ngoài ra, dân số đông, biến động dân cư rất lớn, người dân nhập cư đông; phân bố dân cư không đều, tốc độ đô thị hóa nhanh; các vấn đề liên quan đến Dân số và Phát triển như nhà ở, việc làm, môi trường ô nhiễm, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh,... là những áp lực khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về Dân số.

- Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội còn chưa được chú trọng đúng mức. Nguồn lực đầu tư còn chưa tương xứng với công tác dân số theo định hướng dân số và phát triển.

Từ những lý do nêu trên, nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn hiện nay của công tác dân số và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020

của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Thành phố Hồ Chí Minh cần có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; đồng thời phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại Thành phố và yêu cầu nhiệm vụ của công tác dân số trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nhằm động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và thực hiện tốt hơn nữa chính sách Dân số trên địa bàn Thành phố. Bên cạnh đó, chính sách Dân số tập trung hướng đến mục tiêu: “Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố”.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

- Tập thể: Các phường, xã, thị trấn (gọi chung là xã); khu phố, ấp (gọi chung là ấp) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt công tác dân số.

- Cá nhân: Công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; Sở Y tế xây dựng dự thảo Trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về “Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030” đồng thời tiến hành lấy ý kiến góp ý các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 6827/SYT-TCCB về việc góp ý đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 gửi các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan. Sở Y tế tiếp tục gửi Công văn số 8449/SYT-TCCB ngày 05 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 8843/SYT-TCCB ngày 16 tháng 10 năm 2023 đến các đơn vị chưa có ý kiến. Trên cơ sở góp ý của các đơn vị có liên quan, Sở Y tế đã tiếp tục gửi Công văn số 437/SYT-TCCB ngày 16 tháng 01 năm 2024 về góp ý đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 gửi các đơn vị góp ý để hoàn chỉnh nội dung trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố xin chủ trương.

Ngoài ra, Sở Y tế ban hành Công văn số 9143/SYT-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh (HCM City Web). Toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Thành phố <https://hochiminhcity.gov.vn/-/9143-syt-tccb>.

Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý lần 2 của các đơn vị, Sở Y tế tiếp tục ban hành Công văn số 436/SYT-TCCB ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và Cổng thông tin điện tử

Thành phố Hồ Chí Minh (HCM City Web). Toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Thành phố <https://hochiminhcity.gov.vn/-/436-syt-ctcb>.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan sau 02 lần góp ý, Sở Y tế đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình đề nghị chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố xin chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chính sách này, ngày 24 tháng 4 năm 2024, Sở Y tế đã có buổi làm việc với Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố nhằm khảo sát trước nội dung trước khi trình xin ý kiến. Tại cuộc họp, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị Sở Y tế nên thực hiện những chính sách đã quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số nhằm kịp thời trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp tháng 7 năm 2024. Do đây chỉ là những chính sách đề cụ thể hóa Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế, nên khó có thể giải quyết được tình trạng mức sinh rất thấp của Thành phố, Sở Y tế sẽ tiếp tục đề xuất những chính sách đặc thù riêng của Thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ người dân trong quá trình kết hôn, mang thai, sinh con và tiếp tục lấy ý kiến, trình Hội đồng nhân dân.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại cuộc họp khảo sát của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác chuẩn bị nội dung trình tại kỳ họp 16 Hội đồng nhân dân Thành phố, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị Sở Y tế lấy ý kiến của các sở, ban, ngành có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 4813/SYT-TCCB ngày 30 tháng 5 năm 2024 gửi các đơn vị có liên quan về việc góp ý về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 5374/SYT-TCCB ngày 13 tháng 6 năm 2024 gửi Sở Tài chính về việc góp ý về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (lần 2). Tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở Y tế đã dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức khảo sát việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Sau cuộc họp, Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức cuộc họp thống nhất ý kiến về nội dung: “Khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con...” được nêu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Đồng thời, Sở Y tế hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và trình xin chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, Sở Y tế tổ chức buổi họp trao đổi với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về các nội dung có liên quan và thống nhất ý kiến tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, Sở Y tế ban hành Tờ trình số 6739/TTr-SYT ngày 15 tháng 7 năm 2024 đề nghị chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Tờ trình số 4792/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố. Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Công văn số 841/HĐND-VHXXH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của về việc cho ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo Tờ trình số 4792/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 10626/VP-VX ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc xây dựng Nghị quyết về công tác dân số. Qua đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Trần Thị Diệu Thúy chỉ đạo giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn nêu trên, khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các bước tiếp theo để trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố, đảm bảo theo

đúng quy định.

Trên cơ sở góp ý của Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Sở Y tế đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Những nội dung đề xuất điều chỉnh so với quy định tại điều, khoản, điểm của Thông tư 01/2021/TT-BYT

1.1. Đối với nội dung tại Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “Một số nội dung khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế”

Nội dung này gồm 3 khoản liên quan đến các tỉnh thuộc vùng mức sinh cao, vùng mức sinh thấp và vùng mức sinh thay thế. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh là 01 trong 21 tỉnh, thành có mức sinh thấp và không đạt mức sinh thay thế. Do đó, Sở Y tế đề xuất chính sách căn cứ tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT và điều chỉnh nội dung như sau: “*Khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp*”.

1.2. Đối với nội dung tại điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ bằng tiền (nếu có)”.

Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 thì Thành phố Hồ Chí Minh không nằm trong khu vực vùng nhiễm chất độc dioxin.

Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì không có các phường, xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thì không có các phường, xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong khu vực biên giới đất liền; Quyết định số 530/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Từ các quy định trên, Sở Y tế đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nội dung như sau: “*Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ*

xã hội; đối tượng sống tại xã đảo được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh ...”. Đề xuất bỏ nội dung “sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn” và thay thế cụm từ “hải đảo” thành “xã đảo”.

2. Những chính sách không đề xuất

2.1. Khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “*Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con như: tôn vinh, biểu dương việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt; miễn, giảm học phí, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh; hỗ trợ sửa học đường và các nội dung, hình thức phù hợp khác*”. Sở Y tế đề xuất không đưa vào Nghị quyết với lý do sau:

+ Theo số liệu báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến nay, tỷ số giới tính khi sinh tại Thành phố được duy trì ở mức 106 đến 107 bé trai/100 bé gái (năm 2023, tỷ số giới tính khi sinh là 105,8 bé trai/100 bé gái). Theo đó, Thành phố Hồ Chí Minh chưa xảy ra tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Đối với các gia đình sinh con một bề có quan niệm đúng đắn về bình đẳng giới (việc sinh con “một bề” là sự thuận theo tự nhiên) và quyết định không sinh thêm con vì lý do không lựa chọn giới tính thai nhi thì sự hỗ trợ, khuyến khích là không cần thiết.

+ Mức sinh của Thành phố đang rất thấp (chỉ 1,32 con/phụ nữ) và Thành phố đang triển khai các giải pháp để khuyến khích sinh con nên việc đưa vào nội dung chính sách “*cam kết không sinh thêm con*” là chưa phù hợp với mục tiêu chung của Thành phố.

+ Việc “*tôn vinh, biểu dương việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt...*” cần quá trình đánh giá lâu dài, liên quan đến nhiều yếu tố khách quan, chủ quan, phải có tiêu chí để đánh giá,...nên việc đề xuất chính sách tôn vinh, biểu dương trong giải đoạn này là chưa phù hợp.

2.2. Chính sách tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

Tại điểm b Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “*Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật*”.

Sở Y tế đề xuất không đưa vào Nghị quyết với lý do sau: Công tác vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh là một trong những nhiệm vụ của cộng tác viên dân số. Đồng thời, việc giao chỉ tiêu vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh cho từng cộng tác viên là rất khó thực hiện do chưa có biểu mẫu báo cáo lượng giá

cụ thể. Bên cạnh đó, việc đạt và vượt các chỉ tiêu về thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh là trách nhiệm cũng như sự phối hợp đồng bộ của các ban, ngành, đoàn thể và hiệu quả của các mô hình truyền thông, không phải chủ yếu do sự vận động của cộng tác viên dân số hay nhân viên y tế.

2.3. Chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tại gạch đầu dòng thứ hai điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT quy định: “*Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác*”.

Sở Y tế đề xuất không đưa vào Nghị quyết với lý do sau:

- Ngày 20 tháng 5 năm 2022, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 1650/KH-UBND về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, trong đó đã có giao chỉ tiêu và các giải pháp như: Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi”.

- Bên cạnh đó, hàng năm Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành kế hoạch và bố trí dự toán kinh phí cho triển khai hoạt động Câu lạc bộ và Tổ tình nguyện viên chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết này quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm có 06 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp.
- Điều 3. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.
- Điều 4. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số.
- Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số có 03 chính sách áp dụng chung trên phạm vi cả nước cho tất cả các tỉnh, thành phố có mức sinh thấp, mức sinh cao và có mức sinh đạt mức sinh thay thế được công bố tại Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang được xếp trong nhóm 21 tỉnh, thành phố có mức sinh thấp. Với mục tiêu nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, Sở Y tế đề xuất Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm 03 chính sách, cụ thể như sau:

2.1. Chính sách 1: Khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ góp phần giải quyết tình trạng mức sinh thấp.

b) Nội dung:

- Đối với tập thể:

+ Xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

- Đối với cá nhân: Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi được hỗ trợ một lần bằng tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.2. Chính sách 2: Khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Xã đạt 100% áp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

2.3. Chính sách 3: Khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số

a) Mục tiêu: Hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số.

b) Nội dung:

- Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng sống tại xã đảo

được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh là 2.000.000 đồng, bao gồm: tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh) với định mức là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) với định mức là 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) và hỗ trợ bằng tiền một lần là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

+ Đối với tập thể: Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Đối với cá nhân: Cộng tác viên dân số áp mà áp phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được tặng giấy khen của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.4. Đề xuất thay thế các Nghị quyết không còn phù hợp

Tại Điều 6 của dự thảo Nghị quyết đề xuất thay thế Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bổ sung nhiệm vụ và chế độ thù lao cho cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để thực hiện thêm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại tổ dân phố, khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 29/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Sở Y tế đề xuất thay thế 03 Nghị quyết nêu trên căn cứ khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, **hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội** thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.

Cơ quan, tổ chức và công dân có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật”.

2.4.1. Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bổ sung nhiệm vụ và chế độ thù lao cho cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để thực hiện thêm nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại tổ dân phố, khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Căn cứ Nghị quyết này, ngày 22 tháng 12 năm 2010 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 86/2010/QĐ-

UBND về việc bổ sung nhiệm vụ và chế độ thù lao cho công tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để thực hiện thêm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại tổ dân phố, khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố. Ngày 06 tháng 6 năm 2022 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 1829/KH-UBND về triển khai đề án nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030. Theo nội dung của kế hoạch này thì trên cơ sở đội ngũ công tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em hiện có, triển khai đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em trên địa bàn dân cư theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (lồng ghép công tác gia đình, trẻ em vào nhiệm vụ của công tác viên dân số). Căn cứ Khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Y tế đề xuất Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố thay thế.

2.4.2. Nghị quyết số 29/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015. Thời gian thực hiện từ ngày 07 tháng 12 năm 2011. Căn cứ Nghị quyết này, ngày 24 tháng 02 năm 2010 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND về ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015.

Việc xác định văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực căn cứ Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Công văn số 3147/BTP-VĐCXDPL ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Bộ tư pháp thì: *“Văn bản quy phạm pháp luật có quy định giai đoạn thực hiện mà sau giai đoạn nêu trong văn bản đó chưa có quyết định công bố văn bản hết hiệu lực và nội dung văn bản cũng không có điều khoản quy định thời điểm hết hiệu lực thì không thuộc trường hợp hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”*. Nghị quyết số 29/2011/NQ-HĐND là văn bản quy phạm pháp luật có quy định giai đoạn thực hiện (2011-2015), đến nay chưa có quyết định công bố văn bản hết hiệu lực và nội dung văn bản cũng không có điều khoản quy định thời điểm hết hiệu lực. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 3147/BTP-VĐCXDPL nêu trên, Sở Y tế đề xuất Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố thay thế.

2.4.3. Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020. Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2017. Chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình quy định trong Nghị quyết này là tổng hợp các chế độ được quy định tại: Quyết định số 86/2010/QĐ-UBND, Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND, Quyết định 04/2014/QĐ-UBND và Công văn số 8216/UBND-VX ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố; được tập hợp và quy định lại theo hướng tăng mức chi cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại Thành phố trong giai đoạn 2016-2020.

Ng nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND là văn bản quy phạm pháp luật có quy định giai đoạn thực hiện (2016-2020), đến nay chưa có quyết định công bố văn bản hết hiệu lực và nội dung văn bản cũng không có điều khoản quy định thời điểm hết hiệu lực. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 3147/BTP-VĐCXDPL nêu trên, Sở Y tế đề xuất Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố thay thế.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT (NẾU CÓ)

1. Dự kiến kinh phí

1.1. Kinh phí dự kiến trong 01 năm là: 35.509.000.000 đồng. Trong đó:

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số		
		Dự kiến số trường hợp trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền
I	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp			30.621.000.000
1	Tập thể			621.000.000
	- Khen thưởng xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	10	1.400.000	14.000.000
	- Hỗ trợ xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	10	30.000.000	300.000.000
	- Khen thưởng xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	5	1.400.000	7.000.000
	- Hỗ trợ xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	5	60.000.000	300.000.000
2	Cá nhân			
	Hỗ trợ phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi	10,000	3,000,000	30,000,000,000
II	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh			240.000.000

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số		
		Dự kiến số trường hợp trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền
	- Khen thưởng xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	100	1.400.000	140.000.000
	- Hỗ trợ xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	100	1.000.000	100.000.000
III	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số			4.648.000.000
1	Hỗ trợ người thực hiện Sàng lọc trước sinh, Sàng lọc sơ sinh			3.040.000.000
a	Hỗ trợ khám Sàng lọc trước sinh			912.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	620	600.000	372.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	550	600.000	330.000.000
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	300	600.000	180.000.000
	- Đối tượng sống tại xã đảo	50	600.000	30.000.000
b	Hỗ trợ khám Sàng lọc sơ sinh			608.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	620	400.000	248.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	550	400.000	220.000.000
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	300	400.000	120.000.000
	- Đối tượng sống tại xã đảo	50	400.000	20.000.000
c	Hỗ trợ bằng tiền			1.520.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	620	1.000.000	620.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	550	1.000.000	550.000.000
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	300	1.000.000	300.000.000
	- Đối tượng sống tại xã đảo	50	1.000.000	50.000.000
2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			1.608.000.000

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số		
		Dự kiến số trường hợp trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền
a	Xã đạt chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			628.000.000
	- Khen thưởng xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	20	1.400.000	28.000.000
	- Hỗ trợ xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ	20	30.000.000	600.000.000
b	Cộng tác viên dân số vận động đối tượng tham gia khám người cao tuổi			980.000.000
	- Khen thưởng Cộng tác viên dân số áp mà áp phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi (Giấy khen cấp xã = 0,15 lần lương cơ sở)	2.800	350.000	980.000.000
	TỔNG KINH PHÍ TRONG 01 NĂM			35.509.000.000

1.2. Kinh phí dự kiến trong 5 năm là: 198.547.000.000 đồng. Trong đó:

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số		
		Dự kiến số trường hợp trong 5 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền
I	Một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp			175.437.400.000
1	Tập thể			1.437.400.000
	- Khen thưởng xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	36	1.400.000	50.400.000

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số		
		Dự kiến số trường hợp trong 5 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền
	- Hỗ trợ xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	36	30.000.000	1.080.000.000
	- Khen thưởng xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	5	1.400.000	7.000.000
	- Hỗ trợ xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	5	60.000.000	300.000.000
2	Cá nhân			
	Hỗ trợ phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi	58,000	3,000,000	174,000,000,000
II	Một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh			744.000.000
	- Khen thưởng xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	310	1.400.000	434.000.000
	- Hỗ trợ xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	310	1.000.000	310.000.000
III	Một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số			22.365.600,000
1	Hỗ trợ người thực hiện Sàng lọc trước sinh, Sàng lọc sơ sinh			14.200.000.000
a	Hỗ trợ khám Sàng lọc trước sinh			4.260.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	2.800	600.000	1.680.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	2.550	600.000	1.530.000.000
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	1.500	600.000	900.000.000
	- Đối tượng sống tại xã đảo	250	600.000	150.000.000

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số		
		Dự kiến số trường hợp trong 5 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền
b	Hỗ trợ khám Sàng lọc sơ sinh			2.840.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	2.800	400.000	1.120.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	2.550	400.000	1.020.000.000
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	1.500	400.000	600.000.000
	- Đối tượng sống tại xã đảo	250	400.000	100.000.000
c	Hỗ trợ bằng tiền			7.100.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	2.800	1.000.000	2.800.000.000
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	2.550	1.000.000	2.550.000.000
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	1.500	1.000.000	1.500.000.000
	- Đối tượng sống tại xã đảo	250	1.000.000	250.000.000
2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			8.165.600.000
a	Xã đạt chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			3.265.600.000
	- Khen thưởng xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	104	1.400.000	145.600.000
	- Hỗ trợ xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ	104	30.000.000	3.120.000.000
b	Cộng tác viên dân số vận động đối tượng tham gia khám người cao tuổi			4.900.000.000
	- Khen thưởng Cộng tác viên dân số áp mà áp phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi (Giấy khen cấp xã = 0,15 lần lương cơ sở)	14.000	350.000	4.900.000.000
	TỔNG KINH PHÍ TRONG 05 NĂM			198.547.000.000

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

3.2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3.3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bổ sung nhiệm vụ và chế độ thù lao cho cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để thực hiện thêm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại tổ dân phố, khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 29/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Không có.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Y tế xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Mẫu 03, PL III, Nghị định 59/2024/NĐ-CP);

2. Đề cương dự thảo Nghị quyết về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo Mẫu 16, PL I, Nghị định 154/2020/NĐ-CP);

3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Nghị quyết (theo Mẫu 14, PL I, Nghị định 59/2024/NĐ-CP);

4. Báo cáo đánh giá tác động chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Phụ lục I) (theo Mẫu 01, PL III, Nghị định 59/2024/NĐ-CP);

5. Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị quyết (theo Mẫu 12, PL I, Nghị định 59/2024/NĐ-CP);

6. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết (theo Mẫu 13, PL I, Nghị định 59/2024/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban VH-XH, HDND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN TP.HCM;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các quận, huyện;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Chi Cục DS-KHHGĐ (để theo dõi);
- Lưu: VT, P.TCCB, NTDH/02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Số: /2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

Đề cương dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân
thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà
nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y
tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng,
hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 ngày 12 tháng 2021 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng bộ y tế ban hành;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ....Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa.....

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể: Các phường, xã, thị trấn (gọi chung là xã); khu phố, ấp (gọi chung là ấp) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt công tác dân số.

b) Cá nhân: Công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp

1. Tập thể

a) Xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

b) Xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Cá nhân

Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi được hỗ trợ một lần bằng tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Điều 3. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một

lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Điều 4. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số

1. Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng sống tại xã đảo được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh là 2.000.000 đồng, bao gồm: tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh) với định mức là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) với định mức là 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) và hỗ trợ bằng tiền một lần là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tập thể

Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

b) Cá nhân

Cộng tác viên dân số áp mà áp phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được tặng giấy khen của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bổ sung nhiệm vụ và chế độ thù lao cho cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để thực hiện thêm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại tổ dân phố, khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 29/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thực hiện công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND TP Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;
- UBND các quận, huyện, TP Thủ Đức;
- Trung tâm công báo thành phố;
- Lưu: VT, (Ban VHXXH-.....)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

Số: /BC-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Với diện tích tự nhiên **2.095 km²**, tổ chức hành chính gồm **01** Thành phố Thủ Đức, **16** quận và **05** huyện với **312** phường, xã, thị trấn. Theo Niên giám thống kê năm 2023, dân số Thành phố Hồ Chí Minh là **9.456.661** người, mật độ dân số **4.481** người/km², cao nhất trong cả nước.

Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh luôn là Thành phố đứng đầu cả nước trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về công tác Dân số. Để đạt được thành tích này đòi hỏi sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị từ việc hoạch định chính sách cho đến việc triển khai và phối hợp thực hiện nhịp nhàng giữa các cấp, các ngành. Việc áp dụng chính sách Dân số có ý nghĩa quan trọng và góp phần không nhỏ trong việc hoàn thành các chỉ tiêu Dân số của Thành phố giai đoạn 2016 - 2023. Cụ thể như sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng dân số giai đoạn đầu đời, thông qua việc triển khai có hiệu quả chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh. Từ năm 2016 đến năm 2023, tỷ lệ bà mẹ đang mang thai được Sàng lọc trước sinh và tỷ lệ trẻ sơ sinh được Sàng lọc đều đạt và vượt so với chỉ tiêu. Năm 2023, tỷ lệ bà mẹ mang thai được Sàng lọc trước sinh đạt **86,1%**, tỷ lệ trẻ sơ sinh được Sàng lọc đạt **83,9%**. Đạt và vượt chỉ tiêu **90%** thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn tham gia Tư vấn và Khám Sức khỏe Tiền hôn nhân trên phạm vi toàn Thành phố¹.

- Thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đến cuối năm 2023 là **0,73%**, tỷ lệ tăng dân số cơ học là **0,68%**. Nhìn chung, quy mô dân số Thành phố tăng chậm, tính đến cuối năm 2023 quy mô dân số là **9.456.661** người. Tổng tỷ suất sinh còn khá thấp, năm 2023 tổng tỷ suất sinh

¹ Báo cáo kết quả công tác dân số năm 2023 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố

là **1,32** con/phụ nữ²; Nhu cầu sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh sản của người dân được đáp ứng đầy đủ và có chất lượng; Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại hàng năm bình quân đạt trên **60%**.

- Kiểm soát có hiệu quả tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Tỷ số giới tính khi sinh được duy trì ở mức **106** đến **107** trẻ nam/100 trẻ nữ trong giai đoạn 2016 - 2023³.

- Tỷ số nạo phá thai của Thành phố được kéo giảm còn **31,3** ca nạo/100 ca sinh sống trong năm 2022 (năm 2016 là **45,9** ca nạo/100 ca sinh sống), cơ bản loại trừ phá thai không an toàn. Tỷ lệ phá thai của người chưa thành niên được kiểm soát ở mức dưới **3%**⁴.

- Các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được tăng cường, vai trò người cao tuổi không ngừng được phát huy trong cộng đồng. Tuổi thọ trung bình của người dân Thành phố ở mức khá cao **76,6** tuổi, so với cả nước **73,6** tuổi (Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 01/4 năm 2019).

Việc thực hiện chính sách dân số giai đoạn 2016 - 2023 trên địa bàn Thành phố đạt kết quả tốt nhưng chưa mang tính bền vững về lâu dài. Cụ thể:

- Với số liệu tổng tỷ suất sinh ghi nhận năm 2023 là **1,32** con, hiện ở mức rất thấp so với mức sinh thay thế là **2,1** con. Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang được xếp trong nhóm **21** tỉnh, thành phố có mức sinh thấp. Căn cứ theo các mô hình nhân khẩu học, mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu dân số Thành phố trong tương lai. Trong điều kiện kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tốc độ đô thị hóa cao, sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Mức sinh thấp kéo dài sẽ để lại nhiều hệ lụy như già hóa dân số nhanh, thiếu hụt nguồn lao động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội, ...

- Tính đến tháng 12/2023, số người cao tuổi thường trú và tạm trú tại Thành phố là **1.194.927** người (Công An Thành phố), chiếm tỷ lệ hơn 11% cho thấy Thành phố đang bước vào giai đoạn già hóa dân số. Việc tiếp cận đầy đủ các dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi còn bị giới hạn, hệ thống chăm sóc sức khỏe chưa bắt kịp với tốc độ già hóa dân số ngày càng tăng.

- Nội dung về nâng cao chất lượng dân số trong quá trình triển khai có những hoạt động còn chưa có sự tập trung, sự đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện giữa các cấp, các ngành trong việc nâng cao thể chất, trí tuệ, tinh thần, ... cho người dân. Tình trạng nạo phá thai có giảm nhưng vẫn còn cao, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dân số về sau.

- Việc kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đạt hiệu quả, tuy nhiên nếu không duy trì các giải pháp can thiệp chủ động thì tỷ số giới tính khi sinh vẫn có thể tăng trở lại trong thời gian tới.

- Ngoài ra, dân số đông, biến động dân cư rất lớn, người dân nhập cư đông;

² Báo cáo của Cục thống kê thành phố năm 2023

³ Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Thành ủy thành phố

⁴ Báo cáo kết quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

phân bố dân cư không đều, tốc độ đô thị hóa nhanh; các vấn đề liên quan đến Dân số và Phát triển như nhà ở, việc làm, môi trường ô nhiễm, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh, ... là những áp lực khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về Dân số.

- Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội còn chưa được chú trọng đúng mức. Nguồn lực đầu tư còn chưa tương xứng với công tác dân số theo định hướng dân số và phát triển.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Tổng tỷ suất sinh (Số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ) của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 là **1,32** con. Phân tích số liệu từ năm 2000 đến nay cho thấy, tổng tỷ suất sinh của Thành phố liên tục giảm (năm 2000 là **1,76** so với năm 2023 là **1,32**), xuống rất thấp vào năm 2016 là **1,24**, xu hướng khôi phục theo hướng tăng xảy ra rất ít ở thời điểm năm 2013 là **1,68**.⁵

Theo nghiên cứu của nhiều chuyên gia, có những nguyên nhân dẫn đến mức sinh thấp tại Thành phố, cụ thể như sau: Trước hết, xu hướng sinh một con của các cặp vợ chồng hiện nay trở nên rất phổ biến tại Thành phố Hồ Chí Minh. Không thể không nhắc đến những áp lực về kinh tế, sự cạnh tranh trong công việc, cũng như những mong muốn chính đáng của các cặp vợ chồng, các gia đình trong việc đầu tư, chăm sóc con cái một cách tốt nhất. Xuất phát từ lý do này, nhiều cặp vợ chồng đã chọn việc kết hôn muộn hơn và chỉ có một con để đủ nguồn lực tài chính, thời gian, sức khỏe để chăm sóc và đầu tư tốt nhất cho con cái; Cũng theo xu hướng này, các cặp vợ chồng trẻ, nhất là phụ nữ có thêm thời gian để nâng cao trình độ học vấn, năng lực chuyên môn và nắm bắt các cơ hội để phát triển bản thân; Bên cạnh đó, tình trạng nạo phá thai, tỷ lệ vô sinh nguyên phát, thứ phát có xu hướng tăng cũng là những yếu tố tác động khiến nhiều gia đình không thể sinh con.

Kinh nghiệm tại một số quốc gia có mức sinh thay thế thấp chỉ ra rằng: Một khi mức sinh đã xuống rất thấp thì các chính sách khuyến sinh mặc dù có chi phí đầu tư rất lớn, nhưng hầu như không có tác động làm mức sinh tăng trở lại. Với thực trạng mức sinh thấp như hiện nay, trước hết, hệ lụy của nó sẽ dẫn đến tình trạng già hóa dân số diễn ra nhanh, tạo ra áp lực ngày càng tăng đối với hệ thống an sinh xã hội dành cho người cao tuổi. Trong tương lai, Thành phố Hồ Chí Minh phải đối mặt chính là việc thiếu hụt nguồn nhân lực, giảm quy mô tiêu dùng, tiết

⁵ Niên giám thống kê hàng năm của Cục thống kê thành phố

kiệm. Điều này chính là rào cản cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung trong tương lai.

Trước thực trạng trên, Thành phố cần có một chính sách cụ thể nhằm ứng phó với vấn đề mức sinh thấp thông qua nội dung: Hỗ trợ một lần bằng tiền cho Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi, Khen thưởng, hỗ trợ xã liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con. Thông qua nội dung hỗ trợ từ chính sách sẽ góp phần giải quyết tình trạng mức sinh thấp của Thành phố góp phần ổn định quy mô dân số Thành phố, duy trì dân số trong độ tuổi lao động luôn ở mức cao cả về số lượng và tỉ trọng, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, việc áp dụng chính sách cũng làm chậm lại quá trình già hóa dân số của Thành phố.

Mục tiêu giải quyết vấn đề mức sinh thấp

Phấn đấu **đến năm 2030** tổng tỉ suất sinh đạt **1,6** con/phụ nữ (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có **1,6** con), quy mô dân số Thành phố khoảng **10,6** triệu người.

Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên phấn đấu trên **1,1%** vào năm 2025.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách là công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số; các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt công tác dân số và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động: Việc khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và thực hiện tốt hơn nữa chính sách Dân số trên địa bàn Thành phố góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố”.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; cụ thể hóa chủ trương, chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về công tác dân số, áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chính sách góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, đầy đủ và hiệu quả của hệ thống pháp luật áp dụng trên địa bàn Thành phố.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Chính sách hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp góp phần ổn định quy mô dân số Thành phố, duy trì dân số trong độ tuổi lao động luôn ở mức cao cả về số lượng và tỉ trọng, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, việc áp dụng chính sách cũng làm chậm lại quá trình già hóa dân số của Thành phố.

1.3. Lựa chọn giải pháp

1.3.1. Đối với tập thể

a) Xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Dự ước trong 01 năm là 10 đơn vị. Tổng cộng số tiền là: 314.000.000 đồng (1), gồm có:

- Kinh phí khen thưởng: 1.400.000 đồng x 10 đơn vị/01 năm = 14.000.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ: 30.000.000 đồng x 10 đơn vị/01 năm = 300.000.000 đồng.

b) Xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Dự ước trong 01 năm là 05 đơn vị. Tổng cộng số tiền là 307.000.000 đồng (2), gồm có:

- Kinh phí khen thưởng: 1.400.000 đồng x 05 đơn vị/01 năm = 7.000.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ: 60.000.000 đồng x 05 đơn vị/01 năm = 300.000.000 đồng.

1.3.2. Đối với cá nhân

Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi được hỗ trợ một lần bằng tiền là 3.000.000 đồng/người.

Dự ước trong 01 năm:

- Số trẻ sinh là con thứ hai của phụ nữ dưới 35 tuổi: 10.000 trẻ

Định mức áp dụng chi cho nội dung này là: 30.000.000.000 đồng (3)

Tổng cộng mức chi (1) + (2) + (3): 30.621.000.000 đồng (Phụ lục I kèm theo).

2. Chính sách 2: Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo số liệu báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho thấy, tỷ số giới tính khi sinh tại Thành phố có tỷ số giới tính được duy trì ở mức 106 đến 107 trẻ nam/100 trẻ nữ (Năm 2023, tỷ số giới tính khi sinh là 105,8 bé trai/100 bé gái). Từ năm 2011 đến nay, Thành phố đã đạt thành công trong công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

Việc đề xuất các giải pháp để kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh cần hướng đến những mục tiêu lâu dài và thay đổi căn cốt, gốc rễ tư tưởng trọng nam khinh nữ, nhận thức xã hội về bình đẳng giới chứ không phải từ góc nhìn kinh tế.

Mục tiêu kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tỷ số giới tính khi sinh ≤ 107 bé trai/100 bé gái vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách là công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số và bình đẳng giới; các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt công tác dân số và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động: Việc khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và thực hiện tốt hơn nữa chính sách Dân số trên địa bàn Thành phố góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố”.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; cụ thể hóa chủ trương, chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về công tác dân số, áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chính sách góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, đầy đủ và hiệu quả của hệ thống pháp luật áp dụng trên địa bàn Thành phố.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Chính sách khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh góp phần ổn định cơ cấu dân số Thành phố, duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên, thực hiện tốt bình đẳng giới.

2.3. Lựa chọn giải pháp

Xã đạt 100% áp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Dự ước trong 01 năm là 100 đơn vị. Tổng cộng số tiền là 240.000.000 đồng, gồm có

- Kinh phí khen thưởng: $1.400.000 \text{ đồng} \times 100 \text{ đơn vị}/01 \text{ năm} = 140.000.000 \text{ đồng}$.

- Kinh phí hỗ trợ: $1.000.000 \text{ đồng} \times 100 \text{ đơn vị}/01 \text{ năm} = 100.000.000 \text{ đồng}$.

Chính sách 3: Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số

3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

3.1.1. Tâm soát trước sinh và tâm soát sơ sinh

Thành phố hiện đang triển khai thực hiện tốt các hoạt động can thiệp nâng cao chất lượng dân số giai đoạn đầu đời, bắt đầu từ năm 2007, thông qua triển khai chương trình tâm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, cho đến nay, tỷ lệ bà mẹ mang thai được Sàng lọc trước sinh và Tỷ lệ trẻ sơ sinh được Sàng lọc hàng năm luôn đạt trên **80%**. Các hoạt động của chương trình đã tác động vào quá trình phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh; giúp trẻ sinh ra bình thường hoặc tránh được những hậu quả nặng nề về thể chất và trí tuệ, giảm số

người tàn tật, thiếu năng trí tuệ trong cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng Dân số Thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động nâng cao chất lượng Dân số giai đoạn đầu đời tại Thành phố vẫn còn gặp một số khó khăn, cụ thể: Trong triển khai thực hiện chương trình Sàng lọc trước sinh - Sàng lọc sơ sinh, một bộ phận người dân có mức thu nhập thấp và trung bình chưa sẵn sàng tham gia chương trình do giá một số dịch vụ còn khá cao so với khả năng tự chi trả của người dân.

Mục tiêu Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất **04** loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt $\geq 90\%$; Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất **05** bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt $\geq 90\%$.

3.1.2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo số liệu ghi nhận mới nhất của Cục Thống kê thành phố năm 2022, tỷ lệ người cao tuổi là 11,03%, số người cao tuổi trên 60 tuổi là 1.033.355 người. Trong đó, số người từ 60-70 tuổi là 708.299 người, số người từ 70-80 tuổi là 257.557 người và số người trên 80 tuổi là 89.673 người. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, Tuổi thọ bình quân của người dân Thành phố là **76,6** tuổi, so với cả nước là **73,6** tuổi. Riêng trong năm 2021, theo số liệu cập nhật mới nhất từ Cục Thống kê Thành phố, tuổi thọ trung bình của người dân là **76,2** tuổi, có xu hướng giảm so với năm 2020 là **76,5** tuổi, chưa đạt chỉ tiêu đề ra do tỷ lệ tử vong tăng liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19.

Hiện nay, số người cao tuổi của Thành phố cao xếp thứ hai trong cả nước và Thành phố vẫn đang phải đối diện với thách thức về già hóa Dân số. Già hóa Dân số tại Thành phố chịu sự tác động sâu sắc của mức sinh thấp, mức chết thấp và tuổi thọ trung bình tăng cao.

Mục tiêu Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tuổi thọ bình quân đạt **76,8** tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu **67** năm.

3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách là công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số; các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt công tác dân số và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động: Việc khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và thực hiện tốt hơn nữa chính sách Dân số trên địa bàn Thành phố góp

phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố”.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; cụ thể hóa chủ trương, chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về công tác dân số, áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chính sách góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, đầy đủ và hiệu quả của hệ thống pháp luật áp dụng trên địa bàn Thành phố.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh để phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh giúp cho trẻ sinh ra phát triển bình thường hoặc tránh được những hậu quả nặng nề về thể chất và trí tuệ, giảm thiểu số người tàn tật, thiếu năng trí tuệ trong cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

+ Đảm bảo người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ, kịp thời phát hiện và quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm, lập hồ sơ sức khỏe điện tử, từ đó xác định được mô hình sức khỏe và bệnh tật, chủ động can thiệp sớm giúp tăng hiệu quả, giảm chi phí điều trị, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

3.3. Lựa chọn giải pháp

2.3.1. Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng sống tại xã đảo được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh là 2.000.000 đồng bao gồm: tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh) với định mức là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) với định mức là 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) và hỗ trợ bằng tiền một lần là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Dự ước trong 01 năm:

- Khám Sàng lọc trước sinh:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| + Đối tượng thuộc diện hộ nghèo: | 620 trường hợp; |
| + Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo: | 550 trường hợp; |
| + Đối tượng bảo trợ xã hội: | 300 trường hợp; |
| + Đối tượng sống tại hải đảo: | 50 trường hợp |

- Khám Sàng lọc sơ sinh:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| + Đối tượng thuộc diện hộ nghèo: | 620 trường hợp; |
| + Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo: | 550 trường hợp. |
| + Đối tượng bảo trợ xã hội: | 300 trường hợp; |
| + Đối tượng sống tại hải đảo: | 50 trường hợp |

- Hỗ trợ bằng tiền:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| + Đối tượng thuộc diện hộ nghèo: | 620 trường hợp; |
| + Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo: | 550 trường hợp. |

- + Đối tượng bảo trợ xã hội: 300 trường hợp;
- + Đối tượng sống tại hải đảo: 50 trường hợp.

Ngân sách Thành phố chi cho nội dung này là: **3.040.000.000 đồng** (Phụ lục I kèm theo).

2.3.2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Dự ước trong 01 năm là 20 đơn vị, gồm có:

- Kinh phí khen thưởng: 1.400.000 đồng x 20 đơn vị/01 năm = 28.000.000 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ: 30.000.000 đồng x 20 đơn vị/01 năm = 600.000.000 đồng.

Kinh phí chi cho nội dung này là 628.000.000 đồng (1).

b) Cá nhân

Cộng tác viên dân số ấp mà ấp phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được tặng giấy khen của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Dự ước trong 01 năm là 2.800 cá nhân, gồm có:

- Kinh phí khen thưởng: 350.000 đồng x 2.800 cá nhân = 980.000.000 đồng.

Kinh phí chi cho nội dung này là 980.000.000 đồng (2).

Tổng cộng mức chi (1) + (2): 1.608.000.000 đồng (Phụ lục I kèm theo).

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I kèm theo.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban VH-XH, HUBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN TP.HCM;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các quận, huyện;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Chi Cục DS-KHHGD (để theo dõi);
- Lưu: VT, P.TCCB, NTDH/02b

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Phụ lục I

(Kèm theo Báo cáo đánh giá tác động chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số			
		Dự kiến số trường hợp áp dụng chính sách trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền	Ghi chú (Thông tư, Quyết định áp dụng định mức chi)
I	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp			30,621,000,000	
1	Tập thể			621,000,000	
	- Khen thưởng xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	10	1,400,000	14,000,000	
	- Hỗ trợ xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	10	30,000,000	300,000,000	
	- Khen thưởng xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	5	1,400,000	7,000,000	
	- Hỗ trợ xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	5	60,000,000	300,000,000	
2	Cá nhân			30,000,000,000	
	- Hỗ trợ một lần cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi	10,000	3,000,000	30,000,000,000	
II	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh			240,000,000	
	- Khen thưởng xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	100	1,400,000	140,000,000	
	- Hỗ trợ xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	100	1,000,000	100,000,000	

Dự ước

- Số trẻ sinh trong 1 năm: 70.000 trẻ

- Số trẻ sinh của lần sinh thứ 2: 35.000 trẻ

- Số trẻ sinh của lần sinh thứ 2 của bà mẹ dưới 35 tuổi: 10.000

Dự ước theo số liệu thống kê chuyên ngành dân số

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số			
		Dự kiến số trường hợp áp dụng chính sách trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền	Ghi chú (Thông tư, Quyết định áp dụng định mức chi)
III	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số			4,648,000,000	
1	Hỗ trợ người thực hiện Sàng lọc trước sinh, Sàng lọc sơ sinh			3,040,000,000	
a	Hỗ trợ khám Sàng lọc trước sinh			912,000,000	<p>Khung giá áp dụng theo bảng giá của Bệnh viện Từ Dũ theo Thông báo số 799/TB-BVTD ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bệnh viện Từ Dũ Thông báo về việc chi phí xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh</p>
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	620	600,000	372,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	550	600,000	330,000,000	
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	300	600,000	180,000,000	
	- Đối tượng sống tại xã đảo	50	600,000	30,000,000	
b	Hỗ trợ khám Sàng lọc sơ sinh			608,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	620	400,000	248,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	550	400,000	220,000,000	
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	300	400,000	120,000,000	
	- Đối tượng sống tại xã đảo	50	400,000	20,000,000	
c	Hỗ trợ bằng tiền			1,520,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	620	1,000,000	620,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	550	1,000,000	550,000,000	
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	300	1,000,000	300,000,000	
	- Đối tượng sống tại xã đảo	50	1,000,000	50,000,000	
2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			1,608,000,000	
a	Xã đạt chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			628,000,000	

- Số trẻ sinh trong 1 năm là 70.000 trẻ, chiếm 0,75% nhân khẩu

- Số nhân khẩu hộ nghèo: 83.106 người, nhân khẩu hộ cận nghèo: 72.658 người (BC Sở LĐ-TBXH năm 2023)

- Tương ứng số trẻ sinh trong hộ nghèo là: $83.106 \times 0,75\% = 620$ trẻ

- Tương ứng số trẻ sinh trong hộ cận nghèo là: $72.658 \times 0,75\% = 550$ trẻ

- Theo Báo cáo hàng năm của xã Thạnh An, huyện Cần Giờ trung bình 1 năm có khoảng 50 trẻ sinh

- Số người được thực hiện trợ giúp xã hội năm 2023: 39.595 người

+ Người từ 16-22 tuổi đang học: 667 người.

+ Người khuyết tật dưới 60 tuổi: 38.928 người

- Tương ứng số trẻ sinh trong đối tượng bảo trợ xã hội: $39.595 \times 0,75\% = 300$ trẻ

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số			
		Dự kiến số trường hợp áp dụng chính sách trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền	Ghi chú (Thông tư, Quyết định áp dụng định mức chi)
	- Khen thưởng xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	20	1,400,000	28,000,000	
	- Hỗ trợ xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ	20	30,000,000	600,000,000	
b	Cộng tác viên dân số vận động đối tượng tham gia khám người cao tuổi			980,000,000	
	- Khen thưởng Cộng tác viên dân số áp mà áp phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi (Giấy khen cấp xã = 0,15 lần lương cơ sở)	2,800	350,000	980,000,000	
	TỔNG KINH PHÍ TRONG 01 NĂM			35,509,000,000	

CS 1 = 30,621,000,000
CS 2 = 240,000,000
CS 2 = 4,648,000,000
TC: 35,509,000,000

ĐƯ TOÁN KINH PHÍ 5 NĂM

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số			
		Dự kiến số trường hợp áp dụng chính sách trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền	Ghi chú (Thông tư, Quyết định áp dụng định mức chi)
I	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp			175,437,400,000	
1	Tập thể			1,437,400,000	
	- Khen thưởng xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	36	1,400,000	50,400,000	
	- Hỗ trợ xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	36	30,000,000	1,080,000,000	
	- Khen thưởng xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	5	1,400,000	7,000,000	
	- Hỗ trợ xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con	5	60,000,000	300,000,000	
2	Cá nhân			174,000,000,000	
	- Hỗ trợ một lần cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi	58,000	3,000,000	174,000,000,000	
II	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh			744,000,000	
	- Khen thưởng xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	310	1,400,000	434,000,000	
	- Hỗ trợ xã đạt 100% ấp đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước	310	1,000,000	310,000,000	

Dự ước

- Số trẻ sinh trong 1 năm: 70.000 trẻ

- Số trẻ sinh của lần sinh thứ 2: 35.000 trẻ

- Số trẻ sinh của lần sinh thứ 2 của bà mẹ dưới 35 tuổi: 10.000

Dự ước theo số liệu thống kê chuyên ngành dân số

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số			
		Dự kiến số trường hợp áp dụng chính sách trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền	Ghi chú (Thông tư, Quyết định áp dụng định mức chi)
III	Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số			22,365,600,000	
1	Hỗ trợ người thực hiện khám Sàng lọc trước sinh, Sàng lọc sơ sinh			14,200,000,000	
a	Hỗ trợ khám Sàng lọc trước sinh			4,260,000,000	Khung giá áp dụng theo bảng giá của Bệnh viện Từ Dũ theo Thông báo số 799/TB-BVTD ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bệnh viện Từ Dũ Thông báo về việc chi phí xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	2,800	600,000	1,680,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	2,550	600,000	1,530,000,000	
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	1,500	600,000	900,000,000	
	- Đối tượng sống tại xã đảo	250	600,000	150,000,000	
b	Hỗ trợ khám Sàng lọc sơ sinh			2,840,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	2,800	400,000	1,120,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	2,550	400,000	1,020,000,000	
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	1,500	400,000	600,000,000	
	- Đối tượng sống tại xã đảo	250	400,000	100,000,000	
c	Hỗ trợ bằng tiền			7,100,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ nghèo	2,800	1,000,000	2,800,000,000	
	- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo	2,550	1,000,000	2,550,000,000	
	- Đối tượng bảo trợ xã hội	1,500	1,000,000	1,500,000,000	
	- Đối tượng sống tại xã đảo	250	1,000,000	250,000,000	
2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			8,165,600,000	
a	Xã đạt chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			3,265,600,000	

- Số trẻ sinh trong 1 năm là 70.000 trẻ, chiếm 0,75% nhân khẩu

- Số nhân khẩu hộ nghèo: 83.106 người, nhân khẩu hộ cận nghèo: 72.658 người (BC Số LD-TBXH năm 2023)

- Tương ứng số trẻ sinh trong hộ nghèo là: $83.106 \times 0,75\% = 620$ trẻ

- Tương ứng số trẻ sinh trong hộ cận nghèo là: $72.658 \times 0,75\% = 550$ trẻ

- Theo Báo cáo hàng năm của xã Thạnh An, huyện Cần Giờ trung bình 1 năm có khoảng 50 trẻ sinh

- Số người được thực hiện trợ giúp xã hội năm 2023: 39.595 người

+ Người từ 16-22 tuổi đang học: 667 người.

+ Người khuyết tật dưới 60 tuổi: 38.928 người

- Tương ứng số trẻ sinh trong đối tượng bảo trợ xã hội: $39.595 \times 0,75\% = 300$ trẻ

STT	Mục chi	Dự kiến ngân sách Thành phố chi cho Dự thảo chính sách Dân số			
		Dự kiến số trường hợp áp dụng chính sách trong 1 năm	Định mức áp dụng	Thành tiền	Ghi chú (Thông tư, Quyết định áp dụng định mức chi)
	- Khen thưởng xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ (Giấy khen cấp huyện = 0,6 lần lương cơ sở)	104	1,400,000	145,600,000	
	- Hỗ trợ xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ	104	30,000,000	3,120,000,000	
b	Cộng tác viên dân số vận động đối tượng tham gia khám người cao tuổi			4,900,000,000	
	- Khen thưởng Cộng tác viên dân số áp mà áp phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi (Giấy khen cấp xã = 0,15 lần lương cơ sở)	14,000	350,000	4,900,000,000	
	TỔNG KINH PHÍ TRONG 01 NĂM			198,547,000,000	

CS 1 = 175,437,400,000
CS 2 = 744,000,000
CS 2 = 22,365,600,000
TC: 198,547,000,000

Số: /BC-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Với diện tích tự nhiên 2.095 km², tổ chức hành chính gồm 01 Thành phố Thủ Đức, 16 quận và 05 huyện với 312 phường, xã, thị trấn. Theo Niên giám thống kê năm 2023, dân số Thành phố Hồ Chí Minh là 9.456.661 người, mật độ dân số 4.481 người/km², cao nhất trong cả nước.

Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh luôn là Thành phố đứng đầu cả nước trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về công tác Dân số. Để đạt được thành tích này đòi hỏi sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị từ việc hoạch định chính sách cho đến việc triển khai và phối hợp thực hiện nhịp nhàng giữa các cấp, các ngành. Việc áp dụng chính sách Dân số có ý nghĩa quan trọng và góp phần không nhỏ trong việc hoàn thành các chỉ tiêu Dân số của Thành phố giai đoạn 2016 - 2023. Cụ thể như sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng dân số giai đoạn đầu đời, thông qua việc triển khai có hiệu quả chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh. Từ năm 2016 đến năm 2023, tỷ lệ bà mẹ đang mang thai được Sàng lọc trước sinh và tỷ lệ trẻ sơ sinh được Sàng lọc đều đạt và vượt so với chỉ tiêu. Năm 2023, tỷ lệ bà mẹ mang thai được Sàng lọc trước sinh đạt 86,1%, tỷ lệ trẻ sơ sinh được Sàng lọc đạt 83,9%. Đạt và vượt chỉ tiêu 90% thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn tham gia Tư vấn và Khám Sức khỏe Tiền hôn nhân trên phạm vi toàn Thành phố¹.

- Thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên đến cuối năm 2023 là 0,73%, tỷ lệ tăng dân số cơ học là 0,68%. Nhìn chung, quy mô dân số Thành phố tăng chậm, tính đến cuối năm 2023 quy

¹ Báo cáo kết quả công tác dân số năm 2023 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố

mô dân số là **9.456.661** người. Tổng tỷ suất sinh còn khá thấp, năm 2023 tổng tỷ suất sinh là **1,32** con/phụ nữ²; Nhu cầu sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh sản của người dân được đáp ứng đầy đủ và có chất lượng; Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại hàng năm bình quân đạt trên **60%**.

- Kiểm soát có hiệu quả tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Tỷ số giới tính khi sinh được duy trì ở mức **106** đến **107** trẻ nam/100 trẻ nữ trong giai đoạn 2016 - 2023³.

- Tỷ số nạo phá thai của Thành phố được kéo giảm còn **31,3** ca nạo/100 ca sinh sống trong năm 2022 (năm 2016 là **45,9** ca nạo/100 ca sinh sống), cơ bản loại trừ phá thai không an toàn. Tỷ lệ phá thai của người chưa thành niên được kiểm soát ở mức dưới **3%**⁴.

- Các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được tăng cường, vai trò người cao tuổi không ngừng được phát huy trong cộng đồng. Tuổi thọ trung bình của người dân Thành phố ở mức khá cao **76,6** tuổi, so với cả nước **73,6** tuổi (Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 01/4 năm 2019).

Việc thực hiện chính sách dân số giai đoạn 2016 - 2023 trên địa bàn Thành phố đạt kết quả tốt nhưng chưa mang tính bền vững về lâu dài. Cụ thể:

- Với số liệu tổng tỷ suất sinh ghi nhận năm 2023 là **1,32** con, hiện ở mức rất thấp so với mức sinh thay thế là **2,1** con. Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang được xếp trong nhóm **21** tỉnh, thành phố có mức sinh thấp. Căn cứ theo các mô hình nhân khẩu học, mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu dân số Thành phố trong tương lai. Trong điều kiện kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tốc đô thị hóa cao, sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Mức sinh thấp kéo dài sẽ để lại nhiều hệ lụy như già hóa dân số nhanh, thiếu hụt nguồn lao động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội, ...

- Chỉ số già hóa (tỷ số dân số từ 60 tuổi trở lên so với dân số dưới 15 tuổi) của Thành phố là **49,4%** cao hơn so với số liệu của cả nước là **48,8%** (Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở 2019), Thành phố đang bước vào giai đoạn già hóa dân số. Việc tiếp cận đầy đủ các dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi còn bị giới hạn, hệ thống chăm sóc sức khỏe chưa bắt kịp với tốc độ già hóa dân số ngày càng tăng.

- Nội dung về nâng cao chất lượng dân số trong quá trình triển khai có những hoạt động còn chưa có sự tập trung, sự đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện giữa các cấp, các ngành trong việc nâng cao thể chất, trí tuệ, tinh thần, ... cho người dân. Tình trạng nạo phá thai có giảm nhưng vẫn còn cao, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dân số về sau.

- Việc kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đạt hiệu quả, tuy

² Báo cáo của Cục thống kê thành phố năm 2023

³ Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Thành ủy thành phố

⁴ Báo cáo kết quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

nhiên nếu không duy trì các giải pháp can thiệp chủ động thì tỷ số giới tính khi sinh vẫn có thể tăng trở lại trong thời gian tới.

- Ngoài ra, dân số đông, biến động dân cư rất lớn, người dân nhập cư đông; phân bố dân cư không đều, tốc độ đô thị hóa nhanh; các vấn đề liên quan đến Dân số và Phát triển như nhà ở, việc làm, môi trường ô nhiễm, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh,... là những áp lực khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về Dân số.

- Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội còn chưa được chú trọng đúng mức. Nguồn lực đầu tư còn chưa tương xứng với công tác dân số theo định hướng dân số và phát triển.

2. Yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

Thực hiện Điều 21 Luật bình đẳng giới, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nội dung của Dự thảo chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Dự thảo) được xây dựng dựa trên các yêu cầu cơ bản sau:

- Bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đáp ứng được yêu cầu tại Điều 5 Nghị định 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới.

- Đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng là Công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số, không phân biệt giới tính.

- Đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép giới trong thực hiện Dự thảo với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và chuyên gia về giới.

3. Việc thực hiện trình tự, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

- Trong quá trình hoàn thiện Dự thảo, Sở Y tế đã tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, địa phương về các nội dung được quy định trong Dự thảo.

- Nghiên cứu, tổ chức rà soát, đánh giá về thực trạng và hiệu quả thi hành các quy định liên quan của pháp luật về dân số trong đó gián tiếp có những vấn đề liên quan đến bình đẳng giới. Sở Y tế đã tiến hành rà soát, nghiên cứu đánh giá hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến các công tác bình đẳng giới, trong đó chú trọng các hoạt động ưu tiên cho phụ nữ.

II. NỘI DUNG LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Cơ sở để thực hiện lồng ghép bình đẳng giới

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo dựa trên cơ

sở pháp lý trong nước và Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hiến pháp 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới; Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em....

- Thứ hai, Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới.

- Thứ ba, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước CEDAW, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

Dự thảo có liên quan tới vấn đề giới và bình đẳng giới, cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng là Công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số, không phân biệt giới tính.

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI KHI TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Dự thảo đã đề xuất các biện pháp lồng ghép vấn đề bình đẳng giới ở những quy định cụ thể sau:

- Tại các nội dung của Dự thảo có 02 điều quy định các chính sách chỉ dành riêng cho phụ nữ (Khoản 2, Điều 2 và Khoản 1, Điều 4), không có bất bình đẳng giới tính.

- Tại mục Đối tượng áp dụng “Cá nhân: Công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chính sách dân số”, đảm bảo bình đẳng giới, không phân biệt giới tính.

IV. KẾT LUẬN

Sau khi được ban hành, Dự thảo không tạo nguy cơ xảy ra bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử thiếu công bằng đối với nữ giới và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, Dự thảo tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân, không phân biệt nam và nữ được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ.

Trên đây là báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban VH-XH, HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN TP.HCM;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các quận, huyện;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Chi Cục DS-KHHGD (để theo dõi);
- Lưu: VT, P.TCCB, NTDH/02b

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Số: /BC-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Sở Y tế đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

Rà soát văn bản là việc xem xét lại các văn bản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, nhằm phát hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, các văn bản được ban hành mới hoặc nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn để kịp thời xem xét, xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

- Phục vụ cho việc cụ thể hóa các chủ trương chính sách pháp luật của đảng và nhà nước; xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhằm phát hiện các văn bản có nội dung trái với các văn bản pháp luật của Trung ương và cơ quan nhà nước cấp trên, các văn bản mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển của đất nước và địa phương; đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc loại bỏ nhằm xây dựng một hệ thống văn bản pháp luật hoàn thiện, thống nhất, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Phạm vi rà soát là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình đang còn hiệu lực thi hành;

- Nội dung rà soát là nhằm phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển của đất nước, các địa phương và các quy định trùng lặp với dự thảo chính sách được xây dựng trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đối chiếu, xác định nội dung quy định của Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối tượng rà soát là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do trung ương, chính phủ, các bộ - ngành, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự thảo: Qua rà soát đã xác định có 07 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các văn bản sau:

a) Pháp lệnh: 02

- Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

- Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008.

b) Nghị quyết: 02

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về mức chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho cộng tác viên dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025.

c) Nghị định: 01

- Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

d) Thông tư: 02

- Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

- Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên Dân số.

2. Kết quả cụ thể

Theo nhóm vấn đề:

- Nội dung của dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành;

- Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

(Phụ lục - văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).

Nơi nhận:

- Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban VH-XH, HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN TP.HCM;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các quận, huyện;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Chi Cục DS-KHHGD (đề theo dõi);
- Lưu: VT, P.TCCB, NTDH/02b

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Phụ lục

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC- SYT ngày tháng năm 2024 của Sở Y tế)

NHÓM VẤN ĐỀ (nếu có)	DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
Khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 hướng dẫn một số nội dung đề địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số	Phù hợp
		Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về mức chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho cộng tác viên dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025	Phù hợp